

BẢNG GIÁ ÁP DỤNG THÁNG 3 NĂM 2026

Các Thiết bị & Sản phẩm xem Hướng dẫn sử dụng & Lắp đặt trên Menu trang Web phần : Dữ liệu kỹ thuật & Video Sản phẩm

NHÓM 3 : THIẾT BỊ , VẬT TƯ & PHỤ KIỆN NGÀNH ĐIỆN LỰC	HÃNG SX	HÌNH SP	ĐƠN VỊ	GIÁ BÁN	
KIM CHỐNG SÉT & PHỤ KIỆN					
KIM CS-CARITEC-PCS-ESE 1.300-32M	CARITEC		KIM	4,998,000	
KIM CS-CARITEC-PCS-ESE 2.350-45M	CARITEC		KIM	5,397,840	
KIM CS-CARITEC-PCS-ESE 3.350-65M	CARITEC		KIM	7,197,120	
KIM CS-CARITEC-PCS-ESE 3.450-85M	CARITEC		KIM	8,446,620	
KIM CS-CARITEC-PCS-ESE 3.550-95M	CARITEC		KIM	10,495,800	
KIM CS-CARITEC-PCS-ESE 3.650-107M	CARITEC		KIM	11,695,320	
KIM CS-CARITEC-PCS-ESE 3.750-120M	CARITEC		KIM	13,394,640	
KIM CS-CARITEC-PCS-ESE 6.650-131M	CARITEC		KIM	14,994,000	
KIM CS-LAP AX-210-131M -TNK	LIVA		KIM	5,299,350	
KIM CS-LAP BX-125- 84M-TNK	LIVA		KIM	3,811,000	
KIM CS-LAP BX-175- 110M-TNK	LIVA		KIM	4,583,500	
KIM CS-LAP CX-040-62M-TNK	LIVA		KIM	2,904,600	
KIM CS-LAP CX-070-73M-TNK	LIVA		KIM	3,244,500	
KIM CS-LAP DX-250- 143M-TNK	LIVA		KIM	6,656,000	
KIM CS-LAP PEX-220- 188M-TNK	LIVA		KIM	17,844,750	
KHỚP NỐI NHỰA LIVA-D60	LIVA		KIM	308,000	
KIM CS-TY-901- LOẠI CỘT CẢI TIẾN-BÁN KÍNH BV 50M	TAHYANG			KIM	1,620,000
KIM CS-TY-902- LOẠI CỘT CẢI TIẾN-BÁN KÍNH BV 65M	TAHYANG			KIM	2,808,000

KIM CHỐNG SÉT THAU $\Phi 14 \times 800$	ĐTP		KIM	157,080
KIM CHỐNG SÉT THAU $\Phi 14 \times 1000$	ĐTP		KIM	207,060
KIM CHỐNG SÉT THAU $\Phi 14 \times 1200$	ĐTP		KIM	265,200
KIM CHỐNG SÉT THAU $\Phi 14 \times 1500$	ĐTP		KIM	319,260
KIM CHỐNG SÉT THAU $\Phi 16 \times 0,5M$	M		KIM	192,000
ĐỀ KIM CHỐNG SÉT	M		KIM	36,000
HỘP KIỂM TRA ĐT-SẮT SƠN TĐ 20x20	HMT		TỦ	280,000
HỘP KIỂM TRA ĐT-NHỰA 20x20 (CHỐNG CHÁY)	HMT		TỦ	280,000
PHỤ KIỆN ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ				
RẮC 2 (3 NGẮN) -XI	VN		CÁI	46,200
RẮC 3 DÀI-XI	VN		CÁI	60,500
RẮC 4 NGẮN-XI	VN		CÁI	51,700
RẮC 4 DÀI-XI	VN		CÁI	97,900
RẮC 3 DÀI-NHÚNG	VN		CÁI	96,800
RẮC 4 DÀI-NHÚNG	VN		CÁI	107,800
U RÃNH XI MẠ (LOẠI 2,5 LY)	VN		CÁI	9,900
U RÃNH XI- LOẠI RẼ	VN		CÁI	7,700
SỨ HẢI LONG	VN		CỤC	8,580
SỨ TRẮNG	VN		CỤC	3,520

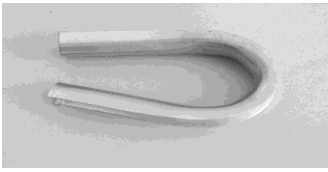

ỐC TIẾP ĐỊA LỚN	VN		CÁI	16,800
ỐC TIẾP ĐỊA NHỎ	VN		CÁI	11,200
TIẾP ĐỊA NHẬP ẮN ĐỘ 1,8M	ẮN ĐỘ		CÂY	196,000
TIẾP ĐỊA NHẬP ẮN ĐỘ 2,4M	ẮN ĐỘ		CÂY	212,800
TIẾP ĐỊA XI MẠ 1,8M	VN		CÂY	106,400
TIẾP ĐỊA XI MẠ 2,4M	VN		CÂY	90,000
KẸP CÁP HÌNH CỬ C BẰNG ĐỒNG-16 (DÙNG NỐI RỄ NHÁNH)	VN		CÁI	22,000
KẸP CÁP HÌNH CỬ C BẰNG ĐỒNG-25 (CCT-44)	VN		CÁI	27,500
KẸP CÁP HÌNH CỬ C BẰNG ĐỒNG-50 (CCT-98)	VN		CÁI	55,000
KẸP U , CÁP TRẦN VỚI CỌC TIẾP ĐẤT- Φ 16	TL		CÁI	60,500
TY NEO ĐK 16X1,8M	VN		CÂY	93,500
TY NEO ĐK 16X2,4M	VN		CÂY	121,000
BÙ LON MÓC 16X200	VN		CÂY	22,000
BÙ LON MÓC 16X250	VN		CÂY	28,800
BÙ LON MÓC 16X300	VN		CÂY	23,100
BÙ LON MÓC 16X350	VN		CÂY	34,100
BÙ LON MÓC 16X400	VN		CÂY	41,800
BÙ LON MÓC 14X350	VN		CÂY	25,300
BÙ LON MÓC 14X350	VN		CÂY	30,800
BÙ LOAN XOẮN 14x250	VN			CÂY
BÙ LON 12x250 XI	VN		CÂY	6,270

BÙ LON 12x300 XI				7,500
BÙ LON 14x120 XI	VN		CÂY	7,700
BÙ LON 14x150	VN		CÂY	6,600
BÙ LON 14x200	VN		CÂY	8,250
BÙ LON 14x250	VN		CÂY	8,250
BÙ LON 14x300	VN		CÂY	13,200
BÙ LON 16x200	VN		CÂY	11,000
BÙ LON 16x250	VN		CÂY	15,400
BÙ LON 16x300	VN		CÂY	17,600
BÙ LON 14x120 RS	VN			
LÔNG ĐÈN VUÔNG 14	VN		CÁI	880
LÔNG ĐÈN VUÔNG 16	VN		CÁI	880
COSS ĐỒNG -SC-6-6 ; 8 (LOẠI DÂY)	NP		CÁI	2,645
COSS ĐỒNG -SC 10-6; 8 (LOẠI DÂY)	NP		CÁI	3,335
COSS ĐỒNG-SC- 16-6; 8 -LOẠI DÂY	NP		CÁI	4,945
COSS ĐỒNG-SC- 25-8; 10 -LOẠI DÂY	NP		CÁI	7,130
COSS ĐỒNG-SC- 35-8; 10 -LOẠI DÂY	NP		CÁI	12,650
COSS ĐỒNG-SC- 50-8;10; 12-LOẠI DÂY	NP		CÁI	20,700
COSS ĐỒNG-SC- 70-12-LOẠI DÂY	NP		CÁI	31,050
COSS ĐỒNG -SC-95-12-LOẠI DÂY	NP		CÁI	47,150
COSS ĐỒNG-SC- 120- 16 -LOẠI DÂY	NP		CÁI	67,850
COSS ĐỒNG-SC- 150- 16-LOẠI DÂY	NP		CÁI	89,700
COSS ĐỒNG -SC-185- 16-LOẠI DÂY	NP		CÁI	119,600
COSS ĐỒNG-SC- 240-16 - LOẠI DÂY	NP		CÁI	177,100
COSS ĐỒNG-SC- 300-16- LOẠI DÂY	NP		CÁI	264,500
COSS ĐỒNG-SC- 400-16- LOẠI DÂY	NP		CÁI	392,150
ỐNG NỐI CÁP CU 6-GTY - LOẠI DÂY	NP			CÁI
ỐNG NỐI CÁP CU 10-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		3,680
ỐNG NỐI CÁP CU 16-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		5,980
ỐNG NỐI CÁP CU 25-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		9,775
ỐNG NỐI CÁP CU 35-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		14,950
ỐNG NỐI CÁP CU 50-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		21,275
ỐNG NỐI CÁP CU 70-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		30,475
ỐNG NỐI CÁP CU 95-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		41,975
ỐNG NỐI CÁP CU 120-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		58,650
ỐNG NỐI CÁP CU 150-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		72,450
ỐNG NỐI CÁP CU 185-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		98,900
ỐNG NỐI CÁP CU 240-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		152,950
ỐNG NỐI CÁP CU 300-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		218,500
ỐNG NỐI CÁP CU 400-GTY - LOẠI DÂY	NP	CÁI		305,900
ỐNG NỐI NHÔM-GTL 16	NHẬP			CÁI
ỐNG NỐI NHÔM-GTL 25	NHẬP		CÁI	3,300

ỐNG NỐI NHÔM-GTL 35	NHẬP		CÁI	4,400	
ỐNG NỐI NHÔM-GTL 50	NHẬP		CÁI	5,500	
ỐNG NỐI NHÔM-GTL 70	NHẬP		CÁI	6,600	
ỐNG NỐI NHÔM-GTL 95	NHẬP		CÁI	7,700	
ỐNG NỐI NHÔM-GTL 120	NHẬP		CÁI	9,350	
ỐNG NỐI NHÔM-GTL 150	NHẬP		CÁI	10,450	
ỐNG NỐI NHÔM-GTL 185	NHẬP		CÁI	14,300	
ỐNG NỐI NHÔM-GTL 240	NHẬP		CÁI	17,600	
ỐNG NỐI NHÔM-GTL 300	NHẬP		CÁI	28,600	
ỐNG NỐI NHÔM-GTL 400	NHẬP		CÁI	51,700	
ỐNG NỐI ĐỒNG NHÔM-GTL 16	NHẬP		CÁI	10,192	
ỐNG NỐI ĐỒNG NHÔM-GTL 25	NHẬP		CÁI	12,880	
ỐNG NỐI ĐỒNG NHÔM-GTL 35	NHẬP		CÁI	15,120	
ỐNG NỐI ĐỒNG NHÔM-GTL 50	NHẬP		CÁI	22,400	
ỐNG NỐI ĐỒNG NHÔM-GTL 70	NHẬP		CÁI	29,120	
ỐNG NỐI ĐỒNG NHÔM-GTL 95	NHẬP		CÁI	39,200	
ỐNG NỐI ĐỒNG NHÔM-GTL 120	NHẬP		CÁI	53,760	
ỐNG NỐI ĐỒNG NHÔM-GTL 150	NHẬP		CÁI	68,320	
ỐNG NỐI ĐỒNG NHÔM-GTL 185	NHẬP		CÁI	94,080	
ỐNG NỐI ĐỒNG NHÔM-GTL 300	NHẬP		CÁI	159,040	
ĐẦU COSS CU-AL 16-DTL1	NHẬP			CÁI	4,600
ĐẦU COSS CU-AL25 -DTL1	NHẬP			CÁI	6,325
ĐẦU COSS CU-AL 35-DTL1	NHẬP			CÁI	6,900
ĐẦU COSS CU-AL 50-DTL1	NHẬP			CÁI	8,050
ĐẦU COSS CU-AL 70-DTL1	NHẬP	CÁI		9,200	
ĐẦU COSS CU-AL 95-DTL1	NHẬP	CÁI		11,500	
ĐẦU COSS CU-AL 120-DTL1	NHẬP	CÁI		16,100	
ĐẦU COSS CU-AL 150-DTL1	NHẬP	CÁI		17,825	
ĐẦU COSS CU-AL 185-DTL1	NHẬP	CÁI		25,300	
ĐẦU COSS CU-AL 240-DTL1	NHẬP	CÁI		28,750	
ĐẦU COSS CU-AL 300-DTL1	NHẬP		CÁI	55,200	
ĐẦU COSS CU-AL 400-DTL1	NHẬP		CÁI	109,250	
COSS CU THAU XIẾT BL 1-0	VN		CÁI	8,960	
COSS CU THAU XIẾT BL 2-0	VN		CÁI	11,200	
COSS CU THAU XIẾT BL 22	VN		CÁI	15,680	
COSS CU THAU XIẾT BL 250	VN		CÁI	39,200	
COSS CU THAU XIẾT BL 350	VN		CÁI	40,320	
COSS CU THAU XIẾT BL 500	VN		CÁI	61,600	
COSS CU THAU XIẾT BL 800	VN		CÁI	78,400	
XIẾT CÁP MẠ KẼM- 11	VN			CÁI	10,080
XIẾT CÁP MẠ KẼM- 22	VN	CÁI		11,200	
XIẾT CÁP MẠ KẼM- 38	VN	CÁI		14,560	
XIẾT CÁP MK 1/0 -(25-38)	VN	CÁI		16,800	
XIẾT CÁP MK 2/0 (DÂY 50-70)	VN	CÁI		22,400	

XIẾT CÁP MK 4/0 (DÂY 120)	VN		CÁI	32,480
XIẾT CÁP MK 250 (80-120)	VN		CÁI	41,440
XIẾT CÁP MK 350 (120-150)	VN		CÁI	56,000
XIẾT CÁP MK 500 (185-250)	VN		CÁI	89,600
XIẾT CÁP MK 750 (300-350)	VN		CÁI	156,800
XIẾT CÁP THAU 3LY	VN		CÁI	9,200
XIẾT CÁP THAU 11-14	VN		CÁI	10,350
KẸP AC 35 1BL	VN		CÁI	8,800
KẸP AC 50-70 2BL	VN		CÁI	14,300
KẸP AC 95-120 3BL	VN		CÁI	22,000
KẸP AC 150 3BL	VN		CÁI	28,600
KẸP AC 185-240 3BL	VN		CÁI	59,400
KẸP CÁP THÉP 3BL (3/8)	VN		CÁI	27,600
KẸP NÓI RẼ CU-AL 6-50/16-70 2BL	NHẬP		CÁI	49,500
KẸP NÓI RẼ CU-AL 6-50/16-70 3BL	NHẬP		CÁI	60,500
KẸP NÓI RẼ CU-AL 10-95/25-150 (2BL)	NHẬP		CÁI	66,000
KẸP NÓI RẼ CU-AL 10-95/25-150 (3BL)	NHẬP		CÁI	110,000
KẸP NÓI RẼ CU-AL 35-240/35-300 3BL	NHẬP		CÁI	165,000
KẸP QUAY 2/0 (DỪNG DÂY 35-70)	NHẬP		CÁI	44,000
KẸP QUAY 4/0 (DỪNG DÂY 95-150)	NHẬP		CÁI	66,000
KẸP QUAY 240 (DỪNG DÂY 185-240)	NHẬP		CÁI	88,000
KẸP HOTLINE 2/0	NHẬP		CÁI	44,000

KẸP NÓI ÉP-WR-379	VN		CÁI	11,000
DÂY ĐAI INOX-2P GÀN 50M/C	VN		CUỐN	308,000
KHÓA DÂY ĐAI INOX	VN		CÁI	3,300
TĂNG ĐỠ CÁP-6	VN		CÁI	5,500
TĂNG ĐỠ CÁP-8	VN		CÁI	6,600
TĂNG ĐỠ CÁP-10	VN		CÁI	8,800
TĂNG ĐỠ CÁP-12	VN		CÁI	17,600
TĂNG ĐỠ CÁP-14	VN		CÁI	24,200
TĂNG ĐỠ CÁP-16	VN		CÁI	33,000
MA NÍ 6	VN		CÁI	4,400
MA NÍ 8	VN		CÁI	5,500
MA NÍ 10	VN		CÁI	6,600
MA NÍ 12	VN		CÁI	9,900
MA NÍ 15	VN		CÁI	14,300
MA NÍ 20	VN		CÁI	24,200
MA NÍ 25	VN		CÁI	40,700
MA NÍ 28	VN		CÁI	53,900
MA NÍ 32	VN		CÁI	66,000
BĂNG KEO TRUNG THỂ -NITTO N15	NHẬT			CÁI
BĂNG KEO TRUNG THỂ -3M-SCOTCH 130C	3M		CÁI	137,500
cổ dê kẹp ống PVC 21	QH		CÁI	30,800
cổ dê kẹp ống PVC 42	QH		CÁI	35,200
cổ dê kẹp ống PVC 60	QH		CÁI	39,600
cổ dê kẹp ống PVC 90	QH		CÁI	41,800
cổ dê kẹp ống PVC 114	QH		CÁI	44,000

cổ dê kẹp ống PVC 90-(có chân)	QH		CÁI	47,300	
cổ dê kẹp ống PVC 114-(có chân)	QH		CÁI	49,500	
máng che dây chằng-2000x90	QH		TỦ	38,500	
yếm cáp xi	QH		CÁI	5,500	
Bông sen (búp + đĩa)	QH		CÁI	77,000	
móc treo dây chữ U (MA NỈ)	QH		CÁI	38,500	
ỐNG NHỰA XOẮN OPSEN 25/32	OPSEN		M	7,475	
ỐNG NHỰA XOẮN OPSEN 30/40	OPSEN		M	8,133	
ỐNG NHỰA XOẮN OPSEN 40/50	OPSEN		M	12,080	
ỐNG NHỰA XOẮN OPSEN 50/65	OPSEN		M	16,266	
ỐNG NHỰA XOẮN OPSEN 65/85	OPSEN		M	23,800	
ỐNG NHỰA XOẮN OPSEN 70/90	OPSEN		M	28,704	
ỐNG NHỰA XOẮN OPSEN 80/105	OPSEN		M	31,395	
ỐNG NHỰA XOẮN OPSEN 90/110	OPSEN		M	34,983	
ỐNG NHỰA XOẮN OPSEN 100/130	OPSEN		M	38,870	
ỐNG NHỰA XOẮN OPSEN 125/160	OPSEN		M	62,491	
ỐNG NHỰA XOẮN OPSEN 150/195	OPSEN		M	92,690	
DÂY CÁP THÉP DỪNG NEO CHẰNG CỘT ĐIỆN- TK 70MM2 (7/8)-1M9/KG	VN			M	35,840
DÂY CÁP THÉP DỪNG NEO CHẰNG CỘT ĐIỆN- TK 50MM2 (5/8)-2,2MKG	VN			M	28,000
DÂY CÁP THÉP DỪNG NEO CHẰNG CỘT ĐIỆN- TK 35mm2 (3/8)-2M9/KG	VN	M		22,400	
DÂY CÁP THÉP DỪNG NEO CHẰNG CỘT ĐIỆN- TK 22	VN	M		15,680	

KÌM BẮM COS TLA-TH-120 -(8-80)mm ²	TLA		CÁI	1,169,300
KIỂM BẮM COS THỦY LỰC-KYQ-300 (16-300)-MINJIN	ĐẠI TRƯỞNG PHÁT		CÁI	682,000
KIỂM COS THỦY LỰC HP-300 (50-300)-MINJIN	ĐẠI TRƯỞNG PHÁT		CÁI	2,310,000
BỘ TIẾP ĐỊA LẬP LẠI (4 KẸP DÂY 2M ĐỒNG MỀM BỌC 16MM ²)	NHẬP		BỘ	2,035,000
NÚT BỊT CÁP-50	VN	<p>ỐNG BỊT ĐẦU CÁP</p>  <p>25 - 35 - 50 - 70 - 120 MM</p>	CÁI	2,200
KẸP NGỪNG 3U-3MM (50-120)MM-KHÓA NÉO-NHÚNG	QH		CÁI	66,000
KẸP NGỪNG 4U-3MM (50-120)MM-KHÓA NÉO-NHÚNG	QH		CÁI	77,000
KẸP NGỪNG 5U-3MM (50-120)MM-KHÓA NÉO-NHÚNG	QH		KHÓA NÉO 95-120MM ²	CÁI
KẸP NGỪNG 3U-3MM (150-240)MM-KHÓA NÉO	QH		CÁI	77,000
KẸP NGỪNG 4U-3MM (150-240)MM-KHÓA NÉO	QH		CÁI	93,500
KẸP NGỪNG 5U-3MM (150-240)MM-KHÓA NÉO	QH		KHÓA NÉO 150-240MM ²	CÁI
ỐNG NỘI NHÔM-AC 50 (NGÔI HỘP KIM NHÔM; TRONG THÉP MẠ KỀM NHÚNG NÓNG)- DÙNG CHO DÂY CÁP NHÔM CÓ LỖI THÉP ACSR	QH		CÁI	22,000
ỐNG NỘI NHÔM-AC 70	QH		CÁI	24,200
ỐNG NỘI NHÔM-AC 95	QH		CÁI	28,600
ỐNG NỘI NHÔM-AC 120	QH		CÁI	35,200
ỐNG NỘI NHÔM-AC 150	QH		CÁI	47,300
ỐNG NỘI NHÔM-AC 185	QH		CÁI	59,400
ỐNG NỘI NHÔM-AC 240	QH		CÁI	71,500
ỐNG NỘI NHÔM-50 (ỐNG AL+LỖI THÉP)-AT	QH		CÁI	6,600



ỐNG NỐI NHÔM-70 (ỐNG AL+LỖI THÉP)-AT	QH		CÁI	7,700
ỐNG NỐI NHÔM-95 (ỐNG AL+LỖI THÉP)-AT	QH		CÁI	8,800
ỐNG NỐI NHÔM-120 (ỐNG AL+LỖI THÉP)-AT	QH		CÁI	11,000
ỐNG NỐI NHÔM-150 (ỐNG AL+LỖI THÉP)-AT	QH		CÁI	12,100
ỐNG NỐI NHÔM-185 (ỐNG AL+LỖI THÉP)-AT	QH		CÁI	16,500
ỐNG NỐI NHÔM-240 (ỐNG AL+LỖI THÉP)-AT	QH		CÁI	23,100
PHỤ KIỆN ĐƯỜNG DÂY CÁP ABC				-
MÓC TREO CÁP ABC-4x25	VN		CÁI	14,300
MÓC TREO CÁP ABC-4x50	VN		CÁI	14,300
MÓC TREO CÁP ABC-4x120-150	VN		CÁI	22,000
MÓC TREO CÁP ABC-4x120-150 (NHÚNG)	VN		CÁI	26,400
MÓC TREO CÁP ABC-4x50	VN		CÁI	19,500
KẸP RẼ IPC 1BL 95-35 (I)	VN		CÁI	19,200
KẸP RẼ IPC 2BL 95-95	VN		CÁI	33,600
KẸP RẼ IPC 2BL 95-35 (SẮT CONG)	VN		CÁI	33,600
KẸP RẼ IPC 2BL 150X150	VN		CÁI	44,400
KẸP RẼ IPC 2BL 95-240	VN		CÁI	88,800
KẸP NGỪNG 4x11- 4x25 ; 4x35	VN		CÁI	28,600
KẸP NGỪNG 4x50-4x95 ; 4x35	VN		CÁI	30,800
KẸP NGỪNG 4x120-4x150	VN		CÁI	44,400
KẸP NGỪNG 4x150	VN		CÁI	47,300
KẸP NGỪNG 1P NHỎ	VN			CÁI
ỐNG NỐI ABC BỌC NHỰA CÁCH ĐIỆN 35 (MJPT)	NHẬP		CÁI	33,000
ỐNG NỐI ABC BỌC NHỰA CÁCH ĐIỆN 50 (MJPT)	NHẬP		CÁI	35,200

ỐNG NỐI ABC BỌC NHỰA CÁCH ĐIỆN 70 (MJPT)	NHẬP		CÁI	39,600
ỐNG NỐI ABC BỌC NHỰA CÁCH ĐIỆN 95 (MJPT)	NHẬP		CÁI	44,000
ỐNG NỐI ABC BỌC NHỰA CÁCH ĐIỆN 120 (MJPT)	NHẬP		CÁI	49,500
GIÁ TREO MÓC ĐÔI	VN		CÁI	41,800
GIÁ TREO MÓC ĐƠN	VN		CÁI	34,100
TỦ ĐIỆN NHỰA -COMPOSIC				-
HỘP GẮN ĐIỆN KẾ 1P-NGOÀI TRỜI BẰNG NHỰA (GẮN 1 ĐIỆN KẾ)	VTR		TỦ	137,500
HỘP GẮN ĐIỆN KẾ -1P-NGOÀI TRỜI BẰNG NHỰA (GẮN 2 ĐIỆN KẾ)	VTR		TỦ	284,900
HỘP COMPOSIC GẮN ĐK 3P-300x500X200	PP		TỦ	330,000

TỦ COMPOSIC GẮN MCCB-300x500X200	PP		TỦ	605,000
TỦ COMPOSIC GẮN ĐIỆN KẾ-300x500X200	PP		TỦ	660,000
TỦ COMPOSIC GẮN ĐIỆN KẾ-300x500X200	PP		TỦ	605,000
TỦ ĐIỆN NHỰA 200X200x120 ZXE (TH)	TH		TỦ	100,100
TỦ ĐIỆN NHỰA 200X300x160 ZXE	TH		TỦ	132,000
TỦ ĐIỆN NHỰA 300X300x200 ZXE	TH		TỦ	209,000
TỦ ĐIỆN NHỰA 300X400x200 ZXE	TH		TỦ	242,000
TỦ ĐIỆN NHỰA ABS-400X500x200	LH		TỦ	827,684
TỦ ĐIỆN NHỰA ABS-400X500x250	LH		TỦ	963,248
TỦ ĐIỆN NHỰA ABS-400X600x200	LH		TỦ	1,153,152
TỦ ĐIỆN NHỰA ABS-400X600x200 (KIẾNG)	LH		TỦ	1,186,900

<p>TỦ ĐIỆN NHỰA ABS-400X600x255 (KIẾNG)</p>	<p>LH</p>		<p>TỦ</p>	<p>1,329,900</p>
<p>HỘP CHỐNG NƯỚC BẰNG NHỰA-BC-AGS (200x200x100)-KOREA</p>	<p>BOXCO</p>		<p>HỘP</p>	<p>275,000</p>
<p>HỘP CHỐNG NƯỚC BẰNG NHỰA 6 TERMINAL -BC-AG6P (75x91x43)-KOREA</p>	<p>BOXCO</p>		<p>HỘP</p>	<p>145,200</p>
<p>HỘP CHỐNG NƯỚC BẰNG NHỰA 6 TERMINAL -BC-AG6PH (55x91x43)-KOREA</p>	<p>BOXCO</p>		<p>HỘP</p>	<p>132,000</p>
<p>TỦ COMPOSIC -LẮP MCCB (450Wx6300Hx420D);TRONG CÓ KHUNG SẮT LA ĐỀ BẮT BÙ LON TREO TỦ LÊN TRỤ; CÓ 2 THANH V ĐỨNG + 2 THANH U NGANG ĐỂ GẮN MCCB.</p>	<p>PP</p>		<p>TỦ</p>	<p>1,595,000</p>

<p>TỦ COMPOSIC- LẮP MCCB (450Wx920Hx420D):TRONG CÓ KHUNG SẮT LA ĐỀ BẮT BÙ LON TREO TỦ LÊN TRỤ; CÓ 2 THANH V ĐỨNG + 2 THANH U NGANG ĐỂ GẮN MCCB.</p>	<p>PP</p>		<p>TỦ</p>	<p>2,090,000</p>
<p>TỦ ĐIỆN COMPOSIC : CÓ 2 NGĂN (500Wx990Hx340D)CÓ CÁNH PHỤ INOX; BÊN TRONG CÓ TẤM PHÍP LẮP ĐIỆN KẾ ; CÓ THANH V ; U BẰNG INOX ĐỂ LẮP MCCB. CÓ KHUNG LA INOX ĐỂ BẮT BÙ LON TREO TỦ LÊN TRỤ.</p>	<p>PP</p>		<p>TỦ</p>	<p>2,970,000</p>
<p>TỦ ĐIỆN COMPOSIC : CÓ 2 NGĂN (600Wx1050Hx400D)CÓ CÁNH PHỤ INOX; BÊN TRONG CÓ TẤM PHÍP LẮP ĐIỆN KẾ ; CÓ THANH V ; U BẰNG INOX ĐỂ LẮP MCCB. CÓ KHUNG LA INOX ĐỂ BẮT BÙ LON TREO TỦ LÊN TRỤ.</p>	<p>PP</p>		<p>TỦ</p>	<p>3,740,000</p>
<p>TỦ ĐIỆN KẾ ĐÔI COMPOSIC : 900Wx630Hx420D ; 2 NGĂN . LẮP MCCB & ĐIỆN KẾ ; TỦ ÉP NÓNG</p>	<p>PP</p>		<p>TỦ</p>	<p>2,750,000</p>
<p>TỦ ĐIỆN TOL- SƠN TĨNH ĐIỆN</p>				<p>-</p>
<p>TỦ XÁM CỬA THƯỜNG-200x200x120</p>	<p>QH</p>		<p>TỦ</p>	<p>116,850</p>
<p>TỦ XÁM CỬA THƯỜNG-200x300x160</p>	<p>QH</p>		<p>TỦ</p>	<p>147,600</p>
<p>TỦ XÁM CỬA THƯỜNG-300x300x170</p>	<p>QH</p>		<p>TỦ</p>	<p>178,350</p>
<p>TỦ XÁM CỬA THƯỜNG-300x400x200</p>	<p>QH</p>		<p>TỦ</p>	<p>215,250</p>
<p>TỦ XÁM CỬA THƯỜNG-400x500x200</p>	<p>QH</p>		<p>TỦ</p>	<p>301,350</p>

TỦ XÁM CỬA THƯỜNG-500x600x220	QH		TỦ	399,750
TỦ ĐIỆNKẾ C- 300x200x160	QH		TỦ	141,450
TỦ ĐIỆNKẾ B - 400x250x170	QH		TỦ	169,740
TỦ ĐIỆNKẾ A - 450x300x250	QH		TỦ	215,250
TỦ ĐIỆNKẾ TRUNG- 500x350x250	QH		TỦ	239,850
TỦ KÍN NƯỚC -200x300x160	QH			TỦ
TỦ KÍN NƯỚC -300x300x160	QH	TỦ		332,100
TỦ KÍN NƯỚC -300x400x160	QH	TỦ		399,750
TỦ KÍN NƯỚC -400x500x220	QH	TỦ		571,950
TỦ KÍN NƯỚC -500x600x220	QH	TỦ		861,000
TỦ KÍN NƯỚC -600x800x220	QH	TỦ		1,291,500
TỦ KÍN NƯỚC -600x800x300	QH	TỦ		1,488,300
TỦ KÍN NƯỚC -1.000x600x400 (1,5L)	QH	TỦ		3,075,000
TỦ KÍN NƯỚC -300x400x160	QH	TỦ		325,000
THÙNG CẦU DAO-A2-630x450x420-1,5LY	QH			TỦ
THÙNG ĐIỆN KẾ -A1-630x450x420-1,5LY	QH		TỦ	1,291,500
THÙNG ĐÔI CD+ĐK-TD9K05(A3)- 630x900x420-1,5ly	QH		TỦ	2,337,000
TU DIEN KEM CỬA NỘI-200x200x120	QH		TỦ	129,150
TU DIEN KEM CỬA NỘI-200x300x160	QH		TỦ	172,200
TU DIEN KEM CỬA NỘI-300x300x170	QH		TỦ	202,950
TU DIEN KEM CỬA NỘI-300x400x200	QH		TỦ	258,300
TU DIEN KEM CỬA NỘI-400x500x200	QH		TỦ	356,700
TU DIEN KEM CỬA NỘI-500x600x220	QH		TỦ	510,450
TU DIEN KEM CỬA NỘI-600x800x300	QH		TỦ	811,800
ĐỒNG HỒ ĐIỆN & PHỤ KIỆN				-

BIẾN DÒNG, KIỂM ĐỊNH 200A	EMIC		CÁI	572,000
BIẾN DÒNG, KIỂM ĐỊNH 300A	EMIC		CÁI	572,000
BIẾN DÒNG, KIỂM ĐỊNH 400A	EMIC		CÁI	572,000
BIẾN DÒNG, KIỂM ĐỊNH 500A	EMIC		CÁI	594,000
BIẾN DÒNG, KIỂM ĐỊNH 600A	EMIC		CÁI	682,000
BIẾN DÒNG, KIỂM ĐỊNH 800A	EMIC		CÁI	704,000
CÔNG TỐ 1P TRỰC TIẾP 5/20A (CÓ KẸ) -CV-140	EMIC		CÁI	161,000
CÔNG TỐ 1P TRỰC TIẾP 40/120A (CV-130)	GELEX		CÁI	299,000
CÔNG TỐ 3P TRỰC TIẾP 50/100A -MV3E4 (CÓ KẸ)	EMIC		CÁI	1,265,000
CÔNG TỐ 3P GIÁN TIẾP- 5/6A- MV3E4 (CÓ GIẤY KẸ)	EMIC		CÁI	1,265,000
CÔNG TỐ ĐIỆN TỬ 3 BIỂU GIÁ -ME 42-TRỰC TIẾP 10 (100A) (CÓ GIẤY KIỂM ĐỊNH)	EMIC		CÁI	3,885,000





CÔNG TỐ ĐIỆN TỬ 3 BIỂU GIÁ -GIÁN TIẾP - ME 41 5(10A)(CÓ GIẤY KIỂM ĐỊNH)	EMIC		CÁI	4,830,000
THIẾT BỊ & PHỤ KIỆN TRẠM BIẾN ÁP				
CẦU DAO SỬ CAO CẤP-2P 150A	TIỀN THÀNH		CÁI	621,500
CẦU DAO SỬ CAO CẤP-2P 200A	TIỀN THÀNH		CÁI	808,500
CẦU DAO SỬ CAO CẤP-3P 200A	TIỀN THÀNH		CÁI	1,265,000
CẦU DAO SỬ CAO CẤP-3P 300A	TIỀN THÀNH		CÁI	2,695,000
CẦU DAO SỬ ĐẢO CAO CẤP-2P 150A	TIỀN THÀNH		CÁI	775,500
CẦU DAO SỬ ĐẢO CAO CẤP-2P 200A	TIỀN THÀNH		CÁI	935,000
CẦU DAO SỬ ĐẢO CAO CẤP-3P 150A	TIỀN THÀNH		CÁI	1,171,500
CẦU DAO SỬ ĐẢO CAO CẤP-3P 200A	TIỀN THÀNH		CÁI	1,435,500
CHÌ LÁ 60A TT	T THÀNH			4,280
CHÌ LÁ 100A TT	T THÀNH		CÁI	4,280
CHÌ LÁ 200A TT	T THÀNH		CÁI	5,350






CHỈ LÁ 300A TT	T THÀNH		CÁI	6,420	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-200A	VINAKIP		CÁI	1,621,674	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-250A	VINAKIP		CÁI	4,502,880	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-300A	VINAKIP		CÁI	5,097,600	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-400A	VINAKIP		CÁI	5,522,400	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-500A	VINAKIP		CÁI	6,690,600	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-630A	VINAKIP		CÁI	12,531,600	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-800A	VINAKIP		CÁI	15,399,000	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-1.000A	VINAKIP		CÁI	15,399,000	
CẦU DAO THÙNG-3P 4 CỰC-200A	VINAKIP			CÁI	2,336,400
CẦU DAO THÙNG-3P 4 CỰC-250A	VINAKIP			CÁI	6,138,360
CẦU DAO THÙNG-3P 4 CỰC-300A	VINAKIP	CÁI		6,478,200	
CẦU DAO THÙNG-3P 4 CỰC-400A	VINAKIP	CÁI		7,062,300	
CẦU DAO THÙNG-3P 4 CỰC-500A	VINAKIP	CÁI		8,973,900	
CẦU DAO THÙNG-3P 4 CỰC-630A	VINAKIP	CÁI		17,841,600	
CẦU DAO THÙNG-3P 4 CỰC-800A	VINAKIP	CÁI		20,602,800	
CẦU DAO THÙNG-3P 4 CỰC-1.000A	VINAKIP	CÁI		22,089,600	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-ĐẢO CHIỀU 200A	VINAKIP		CÁI	2,145,240	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-ĐẢO CHIỀU 250A	VINAKIP		CÁI	6,053,400	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-ĐẢO CHIỀU 300A	VINAKIP		CÁI	7,115,400	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-ĐẢO CHIỀU 400A	VINAKIP		CÁI	7,858,800	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-ĐẢO CHIỀU 500A	VINAKIP		CÁI	10,407,600	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-ĐẢO CHIỀU 630A	VINAKIP		CÁI	13,593,600	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-ĐẢO CHIỀU 800A	VINAKIP		CÁI	16,354,800	
CẦU DAO THÙNG-3P 3 CỰC-ĐẢO CHIỀU 1.000A	VINAKIP		CÁI	16,992,000	
CẦU DAO THÙNG-3P 4 CỰC-ĐẢO CHIỀU 200A	VINAKIP		CÁI	2,761,200	
CẦU DAO THÙNG-3P 4 CỰC-ĐẢO CHIỀU 250A	VINAKIP		CÁI	8,283,600	

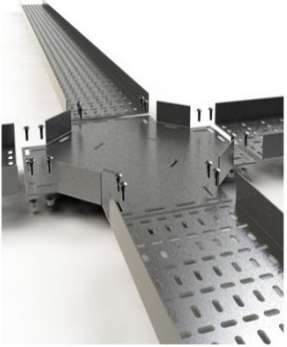
CẦU ĐẠO THÙNG-3P 4 CỰC-ĐẢO CHIỀU 300A	VINAKIP		CÁI	8,708,400	
CẦU ĐẠO THÙNG-3P 4 CỰC-ĐẢO CHIỀU 400A	VINAKIP		CÁI	11,151,000	
CẦU ĐẠO THÙNG-3P 4 CỰC-ĐẢO CHIỀU 630A	VINAKIP		CÁI	19,222,200	
CẦU ĐẠO THÙNG-3P 4 CỰC-ĐẢO CHIỀU 800A	VINAKIP		CÁI	21,983,400	
CẦU ĐẠO THÙNG-3P 4 CỰC-ĐẢO CHIỀU 1.000A	VINAKIP		CÁI	30,798,000	
CẦU CHỈ ÔNG-100A	VINAKIP		CÁI	97,704	
CẦU CHỈ ÔNG-150A	VINAKIP		CÁI	105,930	
CẦU CHỈ ÔNG-200A	VINAKIP		CÁI	105,930	
CẦU CHỈ ÔNG-250A	VINAKIP		CÁI	198,000	
CẦU CHỈ ÔNG-300A	VINAKIP		CÁI	198,000	
CẦU CHỈ ÔNG-400A	VINAKIP		CÁI	277,200	
CẦU CHỈ ÔNG-500A	VINAKIP		CÁI	287,100	
CẦU CHỈ ÔNG-630A	VINAKIP		CÁI	422,730	
CẦU CHỈ ÔNG-800A	VINAKIP		CÁI	522,720	
CẦU CHỈ ÔNG-1.000A	VINAKIP		CÁI	529,650	
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -3K	KYE			SỢI	38,400
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -6K	KYE			SỢI	38,400
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -8K	KYE			SỢI	38,400
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -10K	KYE	SỢI		42,000	
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -12K	KYE	SỢI		42,000	
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -15K	KYE	SỢI		42,000	
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -20K	KYE	SỢI		44,400	
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -25K	KYE	SỢI		48,000	
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -30K	KYE	SỢI		52,800	
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -40K	KYE	SỢI		57,600	
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -50K	KYE	SỢI		66,000	
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -65K	KYE	SỢI		72,000	
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -80K	KYE	SỢI		96,000	
DÂY CHỈ TRUNG THỂ -100K	KYE	SỢI		120,000	
VỎ TỦ TỤ BÙ-60KVA-600x500x350(1 mái)	QH			TỦ	1,003,000
VỎ TỦ TỤ BÙ-100KVA-900x600x400(2 mái)	QH		TỦ	1,711,000	
VỎ TỦ TỤ BÙ-120KVA-1000x600x400(1 mái)	QH		TỦ	1,593,000	

VỎ TỦ TỤ BÙ-200KVA-1150x800x400(2 mái)	QH		TỦ	2,183,000
VỎ TỦ TỤ BÙ-80KVA-600x700x400(2 mái)	TLP		TỦ	2,640,000
TỤ BÙ TRÒN 3P 440V- 5KVA	SAMWA		TỤ	585,280
TỤ BÙ TRÒN 3P 440V- 10KVA	SAMWA		TỤ	655,136
TỤ BÙ TRÒN 3P 440V- 15KVA	SAMWA		TỤ	849,600
TỤ BÙ TRÒN 3P 440V- 20KVA	SAMWA		TỤ	944,000
TỤ BÙ TRÒN 3P 440V- 30KVA	SAMWA		TỤ	1,416,000
TỤ BÙ TRÒN 3P 440V- 10KVA	MIKRO		TỤ	738,208
TỤ BÙ TRÒN 3P 440V- 15KVA	MIKRO		TỤ	982,704
TỤ BÙ TRÒN 3P 440V- 20KVA	MIKRO		TỤ	1,145,072
TỤ BÙ TRÒN 3P 440V- 25KVA	MIKRO		TỤ	1,431,104
TỤ BÙ TRÒN 3P 440V- 30KVA	MIKRO		TỤ	1,717,136
TỤ BÙ VUÔNG 3P 440V- 10KVAR	MIKRO		TỤ	720,272
TỤ BÙ VUÔNG 3P 440V- 15KVAR	MIKRO		TỤ	1,062,000
TỤ BÙ VUÔNG 3P 440V- 20KVAR	MIKRO		TỤ	1,416,000
TỤ BÙ VUÔNG 3P 440V- 25KVAR	MIKRO		TỤ	1,770,000
TỤ BÙ VUÔNG 3P 440V- 30KVAR	MIKRO		TỤ	2,124,000
TỤ BÙ VUÔNG 3P 440V- 40KVAR	MIKRO		TỤ	2,832,000
TỤ BÙ VUÔNG 3P 440V- 50KVAR	MIKRO		TỤ	3,540,000
TỤ BÙ VUÔNG 3P 415V- 10KVAR	SHIZUKI		TỤ	1,091,264
TỤ BÙ VUÔNG 3P 415V- 15KVAR	SHIZUKI		TỤ	1,406,560
TỤ BÙ VUÔNG 3P 415V- 20KVAR	SHIZUKI		TỤ	1,875,728
TỤ BÙ VUÔNG 3P 415V- 25KVAR	SHIZUKI		TỤ	2,212,736
TỤ BÙ VUÔNG 3P 415V- 30KVAR	SHIZUKI		TỤ	2,955,664
TỤ BÙ VUÔNG 3P 415V- 40KVAR	SHIZUKI		TỤ	4,012,000

TỤ BÙ VUÔNG 3P 415V- 50KVAR	SHIZUKI		TỤ	5,014,528
BỘ ĐK TỤ BÙ 4 CẤP QR-X4 (3P-380V)-SIZE 96x96	SK		BỘ	720,800
BỘ ĐK TỤ BÙ 6 CẤP QR-X6 (3P-380V); size 144x144	SK		BỘ	1,229,600
BỘ ĐK TỤ BÙ 12 CẤP QR-X12 (3P-380V); size 144x145	SK		BỘ	1,992,800
BỘ ĐK TỤ BÙ 6 CẤP PFR60- (1P-220V)	MIKRO		BỘ	2,874,720
BỘ ĐK TỤ BÙ 6 CẤP PFR60- (3P-380V)	MIKRO		BỘ	2,874,720
BỘ ĐK 12 CẤP -PFR120-P144 3P-380V	MIKRO		BỘ	3,363,380
BỘ ĐK TỤ BÙ 6 CẤP JKW5C- (3P-380V)	WIZ		BỘ	1,060,000
FCO- CẦU CHÌ TỤ RƠI				
FCO POLYMER-100A; 35KV; 170kV BIL	NHẬP		BỘ	3,146,000
FCO POLYMER-100A; 27KV; 150kV BIL	NHẬP		BỘ	2,477,200
FCO POLYMER-200A; 27KV; 150kV BIL	NHẬP		BỘ	2,882,000

FCO SÚ'-200A; 27KV; 125kV BIL	NHẬP		BỘ	2,586,100
FCO SÚ'-200A; 27KV; 150kV BIL	NHẬP		BỘ	2,866,600
FCO SÚ'-100A; 27KV; 125kV BIL	NHẬP		BỘ	2,334,200
FCO SÚ'-100A; 27KV; 150kV BIL	NHẬP		BỘ	2,555,300
FCO SÚ'-100A; 35KV; 170kV BIL	NHẬP		BỘ	3,132,800
FCO SÚ'-100A; 35KV; 170kV BIL	AB CHANCE		BỘ	3,740,000
FCO SÚ'-100A; 27KV; 125kV BIL	AB CHANCE		BỘ	3,850,000
CHÓNG SÉT-LA				
LA 18kV-10kA- MCOV 15.3	NHẬP		BỘ	1,925,000

LA 18kV-10kA- DTR	KOREA		BỘ	1,980,000
LA 18kV-10kA- OHIO BRASS	USA		BỘ	1,870,000
LA 24kV-10kA- COOPER	USA		BỘ	2,640,000
LA 15kV-10kA- COOPER	USA		BỘ	1,870,000
MÁNG CÁP - THANG CÁP- KHAY CÁP				
MÁNG CÁP SƠN TĨNH ĐIỆN (DÀI 2,5Mx CAO 50MM; TOLE 1,5LY)				
MT 100x50	BT		M	102,600
MT 150x50	BT		M	124,200
MT 200x50	BT		M	138,240
MT 250x50	BT		M	156,600
MT 300x50	BT		M	174,960
MT 350x50	BT		M	194,400
MT 400x50	BT		M	210,600
THANG CÁP SƠN TĨNH ĐIỆN (DÀI 2,5M; CAO x RỘNG; DÀY 1,5MM)				
75 X50	BT		M	97,200
100X75			M	129,600
100X100			M	151,200
150X100			M	172,800
200X50			M	151,200
200X75			M	172,800
250X50			M	172,800
200X100			M	194,400

300X75			M	216,000
300X100			M	248,400
KHAY CÁP SƠN TỈNH ĐIỆN (RỘNG X CAO) - DÀY 1,5MM	BT			
50X50			M	61,560
75X50			M	69,120
100X50			M	76,680
150X50			M	91,800
200X50			M	118,800
250X50			M	124,200
300X50			M	136,080
100X75			M	91,800
150X75			M	108,000
200X75			M	124,200
250X75			M	136,080
300X75			M	151,200
100X100			M	108,000
150X100			M	145,800
200X100			M	136,080

GHI CHÚ : DỊCH VỤ GIAO HÀNG TẬN NƠI; ĐT& ZALO : 0903626735 (MR LỘC)

